

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH TRONG HỖ TRỢ ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CHO SINH VIÊN CÁC NGÀNH KỸ THUẬT: KẾT QUẢ KHẢO SÁT TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở HÀ NỘI

Trần Thanh Vân^{1*}, Nguyễn Thị Thu Hiền²

*Tác giả liên hệ, Email: tranthanhvan@hou.edu.vn. ORCID: 0009-0000-9379-9138

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 22/06/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 14/09/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1431

Tóm tắt: Chuyển đổi số trong giáo dục đại học kéo theo sự phổ biến của các ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI - GenAI) như ChatGPT, Gemini và Claude trong học ngoại ngữ. Bài viết khảo sát mức độ, cách thức sinh viên các ngành kỹ thuật sử dụng GenAI và đánh giá hiệu quả đối với đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành (ESP). Dữ liệu thu thập từ 60 sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội qua bảng hỏi thang Likert 5 bậc và xử lý bằng thống kê mô tả. Kết quả cho thấy GenAI hữu ích trong việc làm rõ thuật ngữ kỹ thuật, hỗ trợ nhận diện ý chính, rút ngắn thời gian đọc và tăng sự tự tin của người học. Bên cạnh đó, sinh viên cũng lo ngại về độ tin cậy của AI, nguy cơ lệ thuộc công nghệ và lạm dụng học thuật. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng tích hợp GenAI có trách nhiệm vào giảng dạy và học tập tiếng Anh chuyên ngành ở đại học.

Từ khóa: đọc hiểu, trí tuệ nhân tạo tạo sinh, tiếng Anh chuyên ngành, sinh viên các ngành kỹ thuật

I. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế và số hóa, khả năng đọc và xử lý tài liệu khoa học - kỹ thuật bằng tiếng Anh trở thành năng lực cốt lõi của sinh viên các ngành kỹ thuật, là điều kiện để tiếp cận tri thức công nghệ và các công trình nghiên cứu công bố bằng tiếng Anh. Tuy vậy, nhiều sinh viên còn gặp trở ngại đáng kể với các thuật ngữ, cấu trúc học thuật phức tạp

và các lượng thông tin dày đặc trong văn bản kỹ thuật chuyên sâu (Grabe và Stoller, 2011; Hyland, 2006).

Sự phổ biến của các hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo sinh - điển hình là ChatGPT, Gemini và Claude - mở ra không gian mới cho việc hỗ trợ học ngoại ngữ. Khác với công cụ dịch thông thường, GenAI có khả năng tương tác theo ngữ cảnh, giải thích thuật ngữ theo nhiều cách, tóm gọn nội

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

dung phức tạp và cá nhân hóa hỗ trợ theo nhu cầu người học (Feuerriegel và cộng sự, 2024; Kasneci và cộng sự, 2023). Một số nghiên cứu của các tác giả (Klimova và cộng sự, 2024; Lo, 2023) cho thấy tác động tích cực của GenAI trong học tập. Tuy nhiên, đối với sinh viên ngành kỹ thuật tại Việt Nam - với đặc thù riêng về trình độ ngôn ngữ, nhu cầu thuật ngữ chuyên ngành - ứng dụng GenAI vẫn chưa được khai thác đầy đủ. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết hướng tới giải quyết.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu mô tả thực trạng ứng dụng GenAI và ghi nhận đánh giá của sinh viên các ngành Kỹ thuật tại Trường Đại học Mở Hà Nội về giá trị của công cụ này đối với hoạt động đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành, với ba câu hỏi: (1) Những khó khăn chủ yếu mà sinh viên các ngành kỹ thuật gặp phải trong việc đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành là gì? (2) Sinh viên các ngành kỹ thuật nhận thức và đánh giá như thế nào về hiệu quả của GenAI trong việc hỗ trợ đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành? (3) Những thách thức và mối quan ngại nào phát sinh từ việc sử dụng GenAI trong học tập tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên các ngành kỹ thuật?

II. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. GenAI và vai trò trong giáo dục ngoại ngữ

Về bản chất, GenAI là một phân nhánh của trí tuệ nhân tạo hiện đại, được phát triển từ các mô hình ngôn ngữ lớn (Large Language Models - LLMs) và kiến trúc học sâu, cho phép tạo ra các đầu ra khác nhau như văn bản, hình ảnh và âm

thanh dựa trên yêu cầu của người dùng (Feuerriegel và cộng sự, 2024). Trong giáo dục, điểm khác biệt cốt lõi của GenAI nằm ở khả năng tương tác hội thoại bằng ngôn ngữ tự nhiên, phản hồi tức thời và tùy chỉnh nội dung phù hợp với trình độ, nhu cầu của từng người học (Kasneci và cộng sự, 2023; Miao và Holmes, 2023).

Nhiều nghiên cứu chỉ ra tiềm năng của GenAI trong hỗ trợ học ngoại ngữ bằng cách giải thích từ vựng, diễn giải văn bản, nhận diện luận điểm chính và cung cấp ví dụ theo ngữ cảnh (Kasneci và cộng sự, 2023; Klimova và cộng sự, 2024). Với tiếng Anh chuyên ngành, các công cụ như ChatGPT, Gemini và Claude được kỳ vọng sẽ rút ngắn khoảng cách nhận thức giữa người học và văn bản chuyên môn, nhờ giải thích thuật ngữ kỹ thuật và hỗ trợ tiếp cận tài liệu học thuật.

Song song với ưu điểm, giới nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức khi tích hợp GenAI vào dạy - học: hiện tượng hallucination (AI bịa đặt thông tin thiếu nhất quán), rủi ro phụ thuộc vào công nghệ thay vì rèn luyện tư duy, và các vấn đề về liêm chính học thuật (Lo, 2023; Miao và Holmes, 2023). Những hạn chế này nhấn mạnh rằng GenAI cần được định hướng như một phương tiện hỗ trợ bổ sung, không thay thế quá trình rèn luyện tư duy và phát triển năng lực tự học.

2.2. Đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành và vai trò hỗ trợ của GenAI

Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP) là hướng tiếp cận giảng dạy ngôn ngữ dựa trên nhu cầu giao tiếp và chuyên môn cụ thể của người học trong bối cảnh nghề nghiệp hoặc học thuật (Dudley-Evans và St John, 1998). Với sinh viên kỹ thuật, đọc hiểu là kỹ năng

trọng tâm vì mở ra khả năng tiếp cận giáo trình, bài báo nghiên cứu và tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế bằng tiếng Anh (Hyland, 2006). Tuy nhiên, mật độ thuật ngữ cao, cấu trúc lập luận đặc thù và yêu cầu kiến thức nền chuyên sâu của loại văn bản này tạo rào cản đáng kể với người học chưa thuần thục ngôn ngữ (Alderson, 2000; Grabe và Stoller, 2011).

Các nghiên cứu gần đây gợi ý GenAI có thể đóng vai trò như một gia sư kỹ thuật số, giúp người học vượt rào cản từ vựng và cú pháp trong văn bản chuyên ngành nhờ giải nghĩa thuật ngữ, tóm tắt nội dung và cung cấp ngữ cảnh hỗ trợ (Kasneci và cộng sự, 2023). Nhiều sinh viên có thái độ tích cực khi dùng ChatGPT và các ứng dụng tương tự nhờ tính linh hoạt, phản hồi nhanh và khả năng thúc đẩy tính tự chủ (Klimova và cộng sự, 2024; Lo, 2023). Tuy vậy, các nghiên cứu này cũng cảnh báo nguy cơ phụ thuộc vào thông tin chưa kiểm chứng, suy giảm tư duy phê phán và các vấn đề liên quan chính học thuật (Miao và Holmes, 2023).

Tại Việt Nam, hướng nghiên cứu về GenAI trong đại học còn ở giai đoạn đầu, phần lớn tập trung vào thái độ và nhận thức chung của người học. Tại Trường Đại học Mở Hà Nội, một số nghiên cứu bước đầu cho thấy AI có thể hỗ trợ cải thiện kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh (Trần, 2025) và ghi nhận nhận thức tích cực của sinh viên về vai trò của AI (Võ, 2025). Còn ít nghiên cứu chuyên biệt về ảnh hưởng của GenAI đối với kỹ năng đọc hiểu ESP của sinh viên kỹ thuật, cả về chiều sâu lý luận lẫn quy mô dữ liệu thực nghiệm. Đó là lý do các tác giả chọn đề tài này.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát định lượng bằng bảng hỏi điện tử Likert 5 bậc (12 mục, 3 nhóm chủ đề: trở ngại đọc hiểu, mức độ sử dụng GenAI, lo ngại rủi ro), thực hiện tháng 3/2026 tại Trường Đại học Mở Hà Nội trên mẫu thuận tiện gồm 60 sinh viên các ngành kỹ thuật (33 sinh viên Công nghệ thông tin - 55,0% và 27 sinh viên Điện tử - 45,0%), nên kết quả được diễn giải cho nhóm sinh viên kỹ thuật và không đại diện cho toàn thể sinh viên Trường. Độ tin cậy thang đo (Cronbach's Alpha) đạt mức chấp nhận được ở thang tổng ($\alpha = 0,84$) và nhóm hiệu quả hỗ trợ/lo ngại rủi ro ($\alpha = 0,84$ và $0,79$), riêng nhóm “trở ngại đọc hiểu” có độ tin cậy thấp ($\alpha = 0,42$) nên cần diễn giải thận trọng. Nghiên cứu tuân thủ đạo đức nghiên cứu (tự nguyện, ẩn danh) và phân tích bằng thống kê mô tả (tần suất, tỷ lệ %, trung bình, độ lệch chuẩn); do quy mô mẫu nhỏ và phạm vi hẹp, kết quả chỉ mang tính dữ liệu thực nghiệm sơ khởi, làm cơ sở cho các nghiên cứu quy mô lớn hơn sau này.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Những khó khăn chủ yếu mà sinh viên các ngành kỹ thuật gặp phải trong việc đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành

Như đã nêu ở mục 2.2, đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành đòi hỏi người học không chỉ có vốn từ vựng, ngữ pháp đầy đủ mà còn có năng lực tư duy chuyên môn để nhận diện khái niệm kỹ thuật, theo dõi luận điểm học thuật và kết nối thông tin có hệ thống (Grabe và Stoller, 2011; Hyland, 2006). Số liệu khảo sát cho thấy người học vẫn gặp không ít thách thức khi sử dụng tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh (Bảng 1).

Bảng 1. Thực trạng khó khăn của sinh viên trong đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành (n=60)

Nội dung khảo sát	Mean	SD	Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý (%)
Tôi gặp khó khăn khi đọc tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh	2,98	1,10	28
Tôi thường mất nhiều thời gian để hiểu thuật ngữ chuyên ngành	3,23	1,13	35
Tôi cảm thấy thiếu tự tin khi đọc các tài liệu kỹ thuật dài bằng tiếng Anh	3,10	0,93	26,7
Tôi có thể tự đọc hiểu tài liệu chuyên ngành mà không cần hỗ trợ công cụ dịch hoặc AI*	2,85	1,09	26,7

Khó khăn được ghi nhận tương đối rõ hơn so với các mục còn lại là xử lý thuật ngữ chuyên ngành (Mean = 3,23; SD = 1,13): 35% sinh viên thừa nhận thường mất nhiều thời gian hơn để hiểu các từ khóa kỹ thuật. Kết quả này khớp với Dudley-Evans và St John (1998) khi xác định từ vựng học thuật chuyên ngành là một trong những vấn đề gây khó khăn đặc trưng nhất khi học tiếng Anh chuyên ngành.

Sự thiếu tự tin khi tiếp cận văn bản kỹ thuật dài cũng được ghi nhận đáng kể (Mean = 3,10; SD = 0,93). Theo Grabe và Stoller (2011), đọc hiểu học thuật không chỉ cần nền tảng ngôn ngữ mà còn cần suy luận và tổng hợp thông tin - những kỹ năng hình thành qua rèn luyện lâu dài. Đáng chú ý, năng lực đọc độc lập không cần công cụ dịch hoặc AI của sinh viên còn khiêm tốn (Mean = 2,85; SD = 1,09).

Tóm lại, sinh viên ngành kỹ thuật vẫn đối mặt với những rào cản khi tiếp cận

tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh, đặc biệt về thuật ngữ và các lượng thông tin. Thực trạng này tạo nhu cầu tự nhiên đối với các công cụ hỗ trợ - trong đó GenAI trở thành lựa chọn phổ biến, được phân tích kỹ hơn ở phần tiếp theo.

4.2. Nhận thức và đánh giá của sinh viên ngành kỹ thuật về hiệu quả hỗ trợ của GenAI

Số liệu khảo sát cho thấy mức độ thâm nhập của GenAI vào thói quen học tập của sinh viên ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Mở Hà Nội: 59/60 sinh viên (98,33%) đã dùng ít nhất một công cụ GenAI (ChatGPT, Gemini hoặc Claude) trong học tập (Bảng 2), trong đó 35% dùng gần như mỗi ngày và 20% dùng 1-2 lần/tuần. Dữ liệu này cho thấy GenAI đã vượt ngưỡng công cụ thử nghiệm để trở thành một thành tố thực sự trong môi trường học tập số của sinh viên.

Bảng 2. Tần suất sử dụng GenAI của sinh viên (n = 60)

Mức độ sử dụng GenAI	Số sinh viên	Tỷ lệ (%)
Hầu như không sử dụng	1	1,67
Thỉnh thoảng	25	41,7
1-2 lần/tuần	12	20
Gần như hằng ngày	21	35
Nhiều lần mỗi ngày	1	1,67
Tổng	60	100,0

Mức độ sử dụng rộng rãi này có thể hiểu được khi đặt cạnh những khó khăn đọc hiểu nêu ở mục 4.1: GenAI được

người học xem như phương tiện giảm tải thời gian và nỗ lực để tiếp cận tài liệu chuyên môn (Bảng 3).

Bảng 3. Đánh giá của sinh viên về sự hỗ trợ của GenAI trong đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành (n = 60)

Nội dung khảo sát	Mean	SD	Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý (%)
GenAI giúp tôi hiểu thuật ngữ chuyên ngành dễ hơn	3,57	1,17	60
GenAI giúp tôi xác định ý chính của văn bản nhanh hơn	3,43	1,16	55
GenAI giúp tôi tiết kiệm thời gian khi đọc tài liệu kỹ thuật	3,70	0,96	61,7
Tôi cảm thấy tự tin hơn khi đọc tài liệu tiếng Anh có hỗ trợ của AI	3,80	0,99	61,7

Khía cạnh được ghi nhận cao nhất là tác động của GenAI đối với sự tự tin khi tiếp cận tài liệu tiếng Anh (Mean = 3,80; SD = 0,99), với 61,7% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý. Điều này cho thấy GenAI không chỉ là một bộ lọc ngôn ngữ mà còn tháo gỡ lo lắng và rào cản tâm lý, thúc đẩy động lực tiếp cận tài liệu chuyên ngành - điều Kasneci và cộng sự (2023) mô tả là vai trò của AI như một “trợ lý học tập”.

Đáng chú ý, 60% sinh viên đánh giá GenAI giúp họ hiểu thuật ngữ dễ dàng hơn (Mean = 3,57; SD = 1,17). Kết quả này càng có ý nghĩa khi so với phát hiện ở mục 4.1 rằng thuật ngữ chuyên ngành là rào cản lớn nhất, cho thấy GenAI đang phù hợp với nhu cầu của sinh viên. Khả năng tiết kiệm thời gian đọc cũng được đánh giá

cao (Mean = 3,70; SD = 0,96), tương đồng với Klimova và cộng sự (2024).

Giá trị Mean thấp hơn ở chức năng nhận diện ý chính (Mean = 3,43; SD = 1,16) cho thấy việc hiểu sâu và phân tích nội dung học thuật vẫn phụ thuộc nhiều vào kiến thức nền và tư duy của người học. Điều này củng cố quan điểm GenAI nên là công cụ hỗ trợ tiếp cận tri thức, không thay thế quá trình học tập thực sự.

4.3. Những thách thức và lo ngại khi sử dụng GenAI

Điều này cho thấy sinh viên kỹ thuật tại Trường Đại học Mở Hà Nội không tiếp nhận GenAI một cách thụ động mà đang dần hình thành thái độ phê phán, tỉnh táo hơn đối với công nghệ này.

Bảng 4. Những thách thức và lo ngại khi sử dụng GenAI trong học tập (n = 60)

Nội dung khảo sát	Mean	SD	Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý (%)
Tôi lo ngại việc phụ thuộc quá nhiều vào AI trong học tập	3,40	1,25	43,3
Tôi nghi ngờ độ chính xác của một số nội dung do AI cung cấp	3,35	1,10	40
Việc sử dụng AI có thể làm giảm khả năng tư duy và phân tích của sinh viên	3,53	1,20	46,7
Tôi cho rằng cần có hướng dẫn rõ ràng về việc sử dụng AI phù hợp trong học tập tiếng Anh chuyên ngành	3,65	1,09	51,7

Nổi bật là nhu cầu về hướng dẫn sử dụng AI rõ ràng, phù hợp với môi trường học thuật (Mean = 3,65; SD = 1,09), với 51,7% sinh viên đồng thuận. Phát hiện này trùng với khuyến nghị của UNESCO về việc thiết lập các khung hướng dẫn sử dụng GenAI gắn với nguyên tắc liên chính học thuật và trách nhiệm số (Miao và Holmes, 2023).

Lo ngại về suy giảm năng lực tư duy độc lập (46,7%; Mean = 3,53), sự lệ thuộc công nghệ (43,3%; Mean = 3,40) và tính tin cậy của nội dung AI (40,0%; Mean = 3,35) cũng được nhiều sinh viên chia sẻ. Những lo ngại này phản ánh nhận thức có chiều sâu của người học, tương đồng với các cảnh báo của Kasneci và cộng sự (2023) và Lo (2023) trong bối cảnh toàn cầu.

Tóm lại, sinh viên ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Mở Hà Nội nhận thấy giá trị thực tế của GenAI nhưng vẫn cảnh giác với các rủi ro đi kèm. Thách thức đặt ra cho các nhà giáo dục không phải là có cho phép dùng AI hay không, mà làm thế nào để nâng cao năng lực sử dụng AI có phê phán, có trách nhiệm và gắn với chuẩn mực học thuật.

4.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu cho thấy sinh viên ngành kỹ thuật đang tích hợp GenAI như một công cụ hỗ trợ trong việc đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, chứ không thay thế hoàn toàn quá trình học tập truyền thống. Điều này phù hợp với mô hình của Kasneci và cộng sự (2023), trong đó AI đóng vai trò “người đồng hành học tập”, tăng cường tiếp cận thông tin và hỗ trợ tư học hơn là thay thế người thầy. Đáng chú ý, GenAI không chỉ hỗ trợ về ngôn ngữ học thuật mà còn tác động tích cực đến tâm lý học tập, thể hiện qua sự gia tăng tự

tin của người học khi làm việc với tài liệu kỹ thuật chuyên sâu.

Việc sinh viên cùng lúc ghi nhận lợi ích của GenAI và bày tỏ lo ngại về tính tin cậy thông tin và nguy cơ lệ thuộc công nghệ là tín hiệu đáng ghi nhận, cho thấy quá trình tiếp nhận AI đi kèm sự trưởng thành trong nhận thức - một năng lực đánh giá thông tin quan trọng trong thời đại số (Miao và Holmes, 2023).

Đánh giá của sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội có nhiều điểm tương đồng về sự ghi nhận tích cực đối với GenAI so với các nghiên cứu quốc tế (Klimova và cộng sự, 2024; Lo, 2023). Đồng thời, nghiên cứu cũng phản ánh đặc điểm riêng của sinh viên ngành kỹ thuật Việt Nam trong bối cảnh học tiếng Anh chuyên ngành.

V. Kết luận

Nghiên cứu đưa ra bằng chứng thực nghiệm bước đầu cho thấy GenAI có tiềm năng hỗ trợ tích cực hoạt động đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên, đặc biệt ở khả năng giải nghĩa thuật ngữ, tiết kiệm thời gian đọc và tăng sự tự tin khi tiếp cận tài liệu chuyên sâu; đồng thời, người học cũng nhận thức rõ những giới hạn và rủi ro của công nghệ này đối với tính trung thực học thuật, khả năng tư duy và độ xác thực thông tin.

Từ đó, bài viết đề xuất: các cơ sở đào tạo cần xây dựng chính sách, hướng dẫn sử dụng GenAI cụ thể, phù hợp với từng môn học và chuẩn mực liên chính học thuật; giảng viên tiếng Anh chuyên ngành cần thiết kế hoạt động dạy học giúp sinh viên dùng GenAI như công cụ hỗ trợ có chủ đích, song song với rèn luyện tư duy phê phán; đồng thời cần phát triển kỹ

năng kiểm tra, đối chiếu thông tin do AI cung cấp, nhất là trong lĩnh vực kỹ thuật, để tránh bị dẫn dắt bởi thông tin sai lệch.

Về hạn chế, nghiên cứu bị giới hạn bởi quy mô mẫu nhỏ (60 sinh viên tại một trường) và phương pháp chọn mẫu thuận tiện, nên kết quả cần được diễn giải thận trọng, không thể khái quát hóa. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng tới nhiều cơ sở đào tạo, kết hợp định lượng và định tính, tập trung đánh giá tác động thực chất và lâu dài của GenAI đối với năng lực đọc hiểu của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- Alderson, J. C. (2000). *Assessing reading*. Cambridge University Press.
- Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). *Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge University Press.
- Feuerriegel, S., Hartmann, J., Janiesch, C., & Zschech, P. (2024). Generative AI. *Business & Information Systems Engineering*, 66(1), 111-126. <https://doi.org/10.1007/s12599-023-00834-7>
- Grabe, W., & Stoller, F. L. (2011). *Teaching and researching reading* (2nd ed.). Routledge.
- Hyland, K. (2006). *English for academic purposes: An advanced resource book*. Routledge.
- Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeffer, J., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., ... Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- Klimova, B., Pikhart, M., & Al-Obaydi, L. H. (2024). Exploring the potential of ChatGPT for foreign language education at the university level. *Frontiers in Psychology*, 15, 1269319. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2024.1269319>
- Lo, C. K. (2023). What is the impact of ChatGPT on education? A rapid review of the literature. *Education Sciences*, 13(4), 410. <https://doi.org/10.3390/educsci13040410>
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/EWZM9535>
- Trần, T. V. (2025). Sử dụng AI để cải thiện kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên năm thứ nhất Khoa Tiếng Anh, một trường đại học công lập tại Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, Số đặc biệt 1A, 237-246. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.631>
- Võ, L. H. P. (2025). Vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy bằng tiếng Anh: Nhận thức của sinh viên và ý nghĩa sư phạm cho giảng viên. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, Số đặc biệt 7A, 207-218. <https://doi.org/10.59266/houjs.2025.778>

GENERATIVE AI IN ENGLISH FOR SPECIFIC PURPOSES READING FOR ENGINEERING STUDENTS: SURVEY AT UNIVERSITY IN HANOI

Tran Thanh Van¹, Nguyen Thi Thu Hien¹

Abstract: *Digital transformation in higher education has accelerated generative artificial intelligence (GenAI) applications such as ChatGPT, Gemini, and Claude in foreign language learning. This study examines engineering students' use of GenAI and its effectiveness for English for Specific Purposes (ESP) reading comprehension. Data were collected from 60 students at Hanoi Open University using a five-point Likert-scale questionnaire and analyzed through descriptive statistics. Findings show GenAI helps clarify technical terminology, identify main ideas, reduce reading time, and increase learners' confidence. However, students also expressed concerns about the reliability of AI-generated content, technological dependence, and academic integrity. The study concludes by proposing directions for the responsible integration of GenAI into ESP teaching and learning in higher education.*

Keywords: *Generative AI, English for Specific Purposes, engineering students, reading comprehension*

¹ Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam